**THUYẾT MINH**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SLĐTBXH ngày /07/2021*

*của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình)*

**I. Thu, chi nộp Ngân sách Nhà nước**

1. Tổng số thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2021: Thu Lệ phí cấp giấy phép cho lao động nước ngoài làm việc: 16.950.000 đồng;

2. Nguồn thu phí, lệ phí, thu khác để lại: 0.

3. Số đã nộp NSNN trong 6 tháng đầu năm 2021 là 16.950.000 đồng (*Nộp NSNN 100% số tiền thu Lệ phí cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của HĐND tỉnh*).

**II. Chi Ngân sách Nhà nước**

**II.1. Ngân sách địa phương**

1. ***Quản lý hành chính***

1.1.Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ

DT giao đầu năm: 6.204.000.000 đồng; DT giảm trong kỳ: 257.245.000 đồng (gồm: tiết kiệm 10% chi CCTL: 112.000.000đ, điều chuyển 01 viên chức từ Sở về Cơ sở Cai nghiện ma túy: 89.245.000đ; tiết kiệm 10% chi 6 tháng cuối năm: 56.000.000đ). DT còn được sử dụng: 5.946.755.000 đồng. DT đã sử dụng 6 tháng đầu năm: 2.911.280.124 đồng, đạt 48,96% dự toán năm (bằng 90,72% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó:

+ Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp: 2.367.485.700 đồng.

 + Khoán điện thoại: 3.300.000 đồng

 + Khoán công tác phí: 7.950.000 đồng.

 + Chi phí thuê mướn : 15.000.000 đồng.

 + Tiền khen thưởng: 5.960.000 đồng.

 + Phúc lợi tập thể: 286.529.000 đồng.

 + Mua sắm, sữa chữa, duy tu tài sản: 95.361.000 đồng.

 + CCDC, vật tư văn phòng, văn phòng phẩm: 20.776.000 đồng

 + Thanh toán dịch vụ công cộng ( điện, nước, rác): 39.229.900 đồng.

 + Báo, băng rôn khẩu hiệu: 9.108.200 đồng.

 + Cước điện thoại, công văn, internet: 11.729.224 đồng.

 + Chi hội nghị : 9.260.000 đồng.

 + Chi hỗ trợ cán bộ đi học: 4.000.000 đồng.

 + Chi các khoản khác như bảo hiểm xe, phần mềm diệt vi rút,…: 35.591.100 đồng.

 *1.2.Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ:* Dự toán giao: 3.459.980.000 đồng (bao gồm: DT sữa chữa sân cơ quan năm 2020 chuyển sang: 459.980.000 đồng, DT hoạt động 10 BCĐ: 500.000.000 đồng; Dự toán bổ sung từ nguồn ký quỹ của NLĐ trên địa bàn bỏ trốn tại Hàn Quốc: 500.000.000 đồng; Dự toán bổ sung thực hiện CT phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2020-2025: 2.000.000.000 đồng). DT đã sử dụng 6 tháng đầu năm: 477.159.000 đồng, đạt 13,79% dự toán năm (bằng 924,12% so với cùng kỳ năm trước).

***2. Chi đảm bảo xã hội:***

 *2.1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên:* Dự toán giao đầu năm để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên là 2.300.000.000 đồng; Dự toán giảm (điều chuyển cho TT CS&PHCN cho người tâm thần để nuôi dưỡng đối tượng tâm thần do TT BTXH tỉnh Thừa Thiên Huế bàn giao về): 365.685.400 đồng. Dự toán còn lại được sử dụng: 34.314.600 đồng. Kinh phí chi thực hiện nhiệm vụ ĐBXH thường xuyên trong 06 tháng đầu năm: 575.227.000 đồng, đạt 29,74% dự toán năm được giao (bằng 132,07% cùng kỳ năm trước)

*2.2. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên:* Dự toán cấp 1.462.000.000 đồng (bao gồm: Chúc thọ mừng thọ: 867.500.000đ; thăm tặng quà NCC và Cơ sở BTXH Tết Nguyên đán: 209.500.000đ; đón nhận và an táng hài cốt liệt sỹ được quy tập từ Lào bàn giao về nước: 135.000.000đ; hổ trợ các gia đình Liệt sỹ hy sinh tại tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Trị: 250.000.000đ). DT đã sử dụng 6 tháng đầu năm: 1.179.750.000 đồng, đạt 80,69% dự toán năm, (bằng 16,74% so với cùng kỳ năm trước), trong đó: *KP chi chúc thọ mừng thọ: 835.250.000đ; KP thăm tặng quà NCC, BTXH Tết NĐ: 209.500.000đ. KP hỗ trợ các gia đình Liệt sỹ hy sinh tại TT Huế, Quảng Trị: 250.000.000đ. KP đón nhận, di chuyển, an táng hài cốt liệt sỹ được quy tập từ Lào bàn giao về nước: 135.000.000đ.*

***3. Kinh phí Sự nghiệp giáo dục - đào tạo:*** Dự toán được giao đầu năm là 400.000.000 đồng, DT đã sử dụng trong 6 tháng đầu năm: 26.160.000 đồng, đạt 6,54% dự toán năm (bằng 225,28 cùng kỳ năm trước).

***4. Chương trình của tỉnh về Giảm nghèo và GQVL:*** Dự toán được cấp quý II/2021 là 1.100.000.000 đồng, DT đã sử dụng 6 tháng đầu năm: 74.032.000 đồng, đạt 6,73% dự toán năm (bằng 51,54% só với cùng kỳ năm trước).

***II.2. Kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng:*** Dự toán được giao đầu năm: 2.090.000.000 đồng, DT cấp bổ sung: 80.000.000 đồng; DT đã sử dụng 6 tháng đầu năm: 243.388.000 đồng, đạt 11,22% dự toán năm (bằng 6,88% so với cùng kỳ năm trước).

 **III. Nguồn tiền lãi được trích từ Quỹ cho vay GQVL tỉnh:** Kinh phí được tríchtrong 6 tháng đầu năm: 720.401.000 đồng; KP đã sử dụng: 25.790.000 đồng, đạt 3,58% nguồn kinh phí được sử dụng (bằng 587,47% cùng kỳ năm trước).

 **IV. Nguồn kinh phí Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh:** Kinh phí được sử dụng trong kỳ là 2.277.095.000 đồng (trong đó năm 2020 chuyển sang 2.204.368.573 đồng); kinh phí đã chi: 5.786.000 đồng, đạt 0,25% nguồn kinh phí được sử dụng (bằng 1,2% so với cùng kỳ năm trước).